

CHƯƠNG TRÌNH

thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW, ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới

Thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW, ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới (viết tắt là Nghị quyết 46-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW.

2. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của hội nông dân trong công tác tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân thực hiện hiệu quả Nghị quyết 46-NQ/TW; thực hiện tốt vai trò chủ thể, trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới bền vững và công nghiệp hoá, đô thị hoá nông thôn, hội nhập quốc tế; góp phần xây dựng liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, làm cầu nối vững chắc giữa Đảng với nông dân.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào nông dân, xây dựng hội nông dân các cấp ngày càng vững mạnh; làm tốt vai trò đại diện, động viên, cổ vũ hội viên, nông dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm; tích cực tham gia xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, góp phần xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hoá Huế, với đặc trưng văn hoá, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh.

II. CHỈ TIÊU

Hàng năm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 46-NQ/TW và phấn đấu đạt các chỉ tiêu cụ thể sau:

- Kết nạp từ 2.000 hội viên nông dân mới trở lên.

- 100% cán bộ hội nông dân chuyên trách các cấp, chi hội trưởng chi hội nông dân được bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ.

- Đào tạo nghề cho 1.000 hội viên nông dân, lao động nông thôn trở lên; bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng sản xuất, kinh doanh giỏi cho 6.500 nông dân trở lên.

- Thành lập mới 22 tổ hội nông dân nghề nghiệp, 06 chi hội nông dân nghề nghiệp.

- Vận động từ 800 hội viên nông dân trở lên tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã; thành lập mới 27 tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp và 02 hợp tác xã nông nghiệp.

- Vận động từ 60% số hộ nông dân trở lên đăng ký phần đầu đạt danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp và có trên 50% số hộ đăng ký đạt tiêu chuẩn hộ sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

- 100% hội viên nông dân tham gia bảo hiểm y tế; 600 cán bộ, hội viên nông dân trở lên tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

- Phần đầu giới thiệu 130 hội viên nông dân ưu tú cho đảng bồi dưỡng, xem xét, kết nạp; trong đó, có ít nhất 80 hội viên nông dân ưu tú được kết nạp vào Đảng.

- Tăng trưởng nguồn vốn quỹ hỗ trợ nông dân toàn tỉnh đạt 4 tỷ đồng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp, đoàn kết nông dân, nâng cao hiệu quả phong trào nông dân

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, khơi dậy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy giá trị, phẩm chất tốt đẹp của người nông dân, giai cấp nông dân.

Đa dạng hoá phương thức, mô hình tập hợp, đoàn kết nông dân gắn với nguyện vọng, nhu cầu nghề nghiệp, địa bàn dân cư; chú trọng công tác đoàn kết, tập hợp đội ngũ trí thức trẻ, nhà khoa học, doanh nhân, giám đốc các hợp tác xã tham gia các hoạt động hội. Tạo điều kiện cho nông dân tiếp cận những vấn đề liên quan đến phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, gắn với chương trình, đề án phát triển nông nghiệp, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương.

Khuyến khích các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường truyền thông về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác hội và phong trào nông dân trong thời kỳ mới; mô hình hay, điển

hình tiên tiến trong nông nghiệp, nông dân, nông thôn; nâng cao hiệu quả công tác truyền thông trong hệ thống tổ chức hội các cấp. Đẩy mạnh hoạt động kết nối giữa tổ chức hội với hội viên, nông dân thông qua internet, mạng xã hội, các kênh thông tin của Hội; lựa chọn và xây dựng, phát triển các nhóm hội viên nòng cốt, cộng tác viên tuyên truyền có đủ kiến thức, kỹ năng; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, cung cấp thông tin, định hướng cho hội viên, nông dân.

Phát huy hiệu quả và nhân rộng các mô hình “Câu lạc bộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”, “Câu lạc bộ nông dân với pháp luật”, “Câu lạc bộ khoa học kỹ thuật nhà nông”; phát động phong trào “Cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể”; đẩy mạnh phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, hoạt động “Nhà nông sáng tạo”, “Nhà nông đua tài”, phong trào “Nông dân Thừa Thiên Huế nói không với bao bì thuốc bảo vệ thực vật và đốt rơm rạ trên đồng ruộng”..., qua đó, thu hút đông đảo hội viên, nông dân tham gia.

2. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ hội đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức hội nông dân các cấp theo hướng sát cơ sở, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn địa phương. Tập trung phát triển các mô hình chi hội, tổ hội, câu lạc bộ; đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt hội. Mở rộng đối tượng kết nạp, phát triển hội viên và thành phần sinh hoạt trong chi hội, tổ hội gắn với thực tiễn. Xây dựng cơ sở dữ liệu về tổ chức hội đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý của hội.

Xây dựng đội ngũ cán bộ hội bảo đảm số lượng, chất lượng, có uy tín, trình độ, năng lực thực tiễn, trưởng thành từ phong trào quần chúng. Các cấp uỷ, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ hội, nhất là cán bộ lãnh đạo, bố trí chủ tịch hội là cấp uỷ viên có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất, am hiểu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; có uy tín, tâm huyết, trách nhiệm và kinh nghiệm công tác; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu hội nông dân các cấp. Thường xuyên củng cố, rà soát, tạo nguồn cán bộ, trẻ hóa đội ngũ cán bộ hội và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trình độ, năng lực, phương pháp, kỹ năng công tác cho cán bộ hội các cấp.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Trung tâm Hỗ trợ nông dân tỉnh, quỹ hỗ trợ nông dân gắn với công tác phối hợp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hội nông dân; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cấp hội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới; tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động hội.

Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, giám sát của các cấp hội, phát huy vai trò của uỷ ban kiểm tra hội các cấp. Tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về vấn đề nông dân, hội nông dân, giai cấp nông dân, liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trong giai đoạn mới.

3. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghề cho nông dân, lao động nông thôn và hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh

Tạo điều kiện, khuyến khích nông dân, lao động nông thôn học nghề, nâng cao năng lực; tập trung nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho nông dân. Chú trọng phát triển kinh tế tập thể theo hướng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ; mở rộng hoạt động tư vấn về nghề nghiệp, việc làm, thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Phát huy vai trò của Trung tâm Hỗ trợ nông dân tỉnh trong hướng dẫn xây dựng, chuyển giao mô hình sản xuất, kinh doanh gắn với đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động cho nông dân. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc có đủ năng lực, điều kiện để thành lập hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ, là hạt nhân thúc đẩy quá trình “Tri thức hoá nông dân”; giữ vai trò nòng cốt, dẫn dắt trong truyền nghề, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân.

Đẩy mạnh hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; tổ chức tốt hoạt động cung ứng thiết bị, vật tư nông nghiệp; hướng dẫn, hỗ trợ nông dân đầu tư cơ sở sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi hiện đại, ứng dụng công nghệ cao gắn với quy trình sản xuất an toàn, tiên tiến. Có cơ chế để hội nông dân tham gia cung cấp một số dịch vụ công hỗ trợ cho hội viên, nông dân. Xây dựng chỉ số đánh giá làm cơ sở để tổ chức cho hội viên, nông dân tham gia đánh giá chất lượng dịch vụ, vật tư đầu vào trong sản xuất nông nghiệp.

Nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, hỗ trợ vốn cho nông dân; mở rộng mô hình hội nông dân tín chấp cho hội viên, nông dân vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh. Chính quyền các cấp tăng cường quản lý, bố trí vốn từ ngân sách nhà nước; đồng thời, vận động nguồn lực xã hội cho quỹ hỗ trợ nông dân để xây dựng các mô hình điểm trong phát triển nông nghiệp ở nông thôn. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ kết nối thị trường, đa dạng hình thức quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, tiêu thụ nông sản, hàng hoá, xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, đăng ký, bảo hộ thương hiệu, chuyển đổi số, bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; phổ biến, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho hội viên, nông dân.

Hội nông dân thực hiện tốt vai trò là cầu nối liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp, nhà khoa học và Nhà nước; phối hợp với tổ chức, cá nhân hỗ trợ nông dân trong chuyển giao khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới; khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi nghề nghiệp; phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, các mô hình liên kết, hợp tác theo chuỗi

sản xuất, chuỗi giá trị; vận động hội viên, nông dân tích tụ đất nông nghiệp, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất để tổ chức sản xuất quy mô lớn.

4. Động viên nông dân tích cực tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động

Tạo điều kiện cho nông dân trực tiếp tham gia nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho nông dân. Phát huy vai trò nông dân tham gia phát triển kinh tế hộ gia đình và trang trại, nâng cao thu nhập, giải quyết việc làm tại chỗ; tích cực tham gia xây dựng xã, huyện đạt tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, nhất là ở các địa phương, đơn vị đặc biệt khó khăn, có nhiều hộ nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trong nông dân, nhất là phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Toàn dân xây dựng Thừa Thiên Huế sáng - xanh - sạch, không rác thải”; phong trào “Nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh”; phong trào “Nông dân Thừa Thiên Huế nói không với bao bì thuốc bảo vệ thực vật và đốt rơm rạ trên đồng ruộng”...

Phát huy vai trò cộng đồng, gia đình, tinh thần học hỏi của nông dân trong xây dựng văn hoá sản xuất, tiêu dùng, sinh hoạt, ứng xử; thực hiện nếp sống văn minh, quy ước, hương ước ở nông thôn; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa, con người xứ Huế và truyền thống dân tộc Việt Nam. Phối hợp thực hiện các chính sách giảm nghèo bền vững, y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục - đào tạo, văn hoá, thể dục, thể thao, chính sách an sinh xã hội, nhất là bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm nông nghiệp cho nông dân.

5. Phát huy vai trò của hội nông dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội của hội nông dân; chú trọng giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, hoạt động của chính quyền, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Nâng cao chất lượng thực hiện quyền dân chủ trực tiếp, pháp luật về dân chủ cơ sở, phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, góp phần bảo đảm quyền làm chủ của nông dân, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Hội nông dân tích cực tham gia đóng góp xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp xúc, gặp gỡ, lắng nghe, giải quyết nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của nông dân; thực hiện tốt công tác hoà giải mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư, xây dựng tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội ở nông thôn, góp phần phát huy truyền thống, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

6. Chủ động hội nhập, mở rộng hợp tác quốc tế, đẩy mạnh đối ngoại nhân dân

Tạo điều kiện cho Hội Nông dân tỉnh tham gia các tổ chức nông dân của khu vực và quốc tế; phát huy vai trò của nông dân trong hoạt động đối ngoại nhân dân, hội nhập quốc tế, hợp tác, giao thương, trao đổi, giới thiệu hàng hoá nông sản giữa nông dân Thừa Thiên Huế với nông dân các nước trong khu vực và trên thế giới. Thường xuyên thông tin, hỗ trợ cho nông dân tham gia thực hiện các cam kết quốc tế có liên quan; thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế và cá nhân nước ngoài cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Phối hợp với các tổ chức, đối tác quốc tế tăng cường chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh cho nông dân. Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực đối ngoại và hợp tác quốc tế cho cán bộ hội nông dân.

7. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phối hợp của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng với hội nông dân

Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với hội nông dân; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng đối với hội nông dân; xây dựng hội vững mạnh toàn diện; chú trọng công tác phát triển hội viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng về nông dân và hội nông dân.

Lãnh đạo cấp uỷ đảng, chính quyền định kỳ làm việc với hội nông dân để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong hoạt động hội; hằng năm tổ chức hoạt động đối thoại với nông dân và hội nông dân. Tăng cường trách nhiệm của hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên đối với hội nông dân; khuyến khích đảng viên ở nông thôn tham gia sinh hoạt trong tổ chức hội.

Tạo điều kiện cho hội nông dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông

thôn; thực hiện có hiệu quả quy chế và các chương trình phối hợp giữa hội nông dân với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết 46-NQ/TW, Chương trình thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên (*hoàn thành trong tháng 4/2024*).

- Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết 46-NQ/TW gắn với Chương trình thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với thực tiễn tại địa phương, đơn vị và tổ chức thực hiện hiệu quả (*hoàn thành trong tháng 4/2024*). Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW, Chương trình thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*thực hiện từ năm 2024*).

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu, cụ thể hóa nội dung Nghị quyết 46-NQ/TW gắn với Chương trình thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*hoàn thành trong tháng 4/2024*).

- Chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh nâng cao hiệu quả hoạt động thẩm tra, giám sát đối với hoạt động của các cơ quan Nhà nước, chính quyền các cấp trong việc thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW gắn với Chương trình thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*thực hiện từ năm 2024*).

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật và các cơ chế, chính sách có liên quan đến nội dung Chương trình thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tạo điều kiện thuận lợi để Hội Nông dân tỉnh tham gia thực hiện có hiệu quả hoạt động giám sát (*hoàn thành trong tháng 4/2024*).

- Bố trí nguồn lực và tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW gắn với Chương trình thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*thực hiện từ năm 2024*).

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW gắn với Chương trình thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*thực hiện từ năm 2024*).

5. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh

- Lãnh đạo, chỉ đạo Hội Nông dân tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW gắn với Chương trình thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trong đó, tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực phù hợp với tổ chức Hội (*hoàn thành trong tháng 3/2024*).

- Thường xuyên chỉ đạo hội nông dân các cấp tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW gắn với Chương trình thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*thực hiện từ năm 2024*).

- Định kỳ hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả triển khai thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW gắn với Chương trình thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*thực hiện từ năm 2024*).

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Xây dựng kế hoạch tổ chức nghiên cứu, quán triệt, học tập Nghị quyết 46-NQ/TW gắn với Chương trình thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tăng cường công tác tuyên truyền trong quá trình thực hiện Nghị quyết (*thực hiện từ năm 2024*).

7. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Hội Nông dân tỉnh đảm bảo theo quy định (*thực hiện từ năm 2024*).

8. Ban Dân vận Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW gắn với Chương trình thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*thực hiện từ năm 2024*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW gắn với Chương trình thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Các đồng chí Tỉnh ủy viên, bí thư các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW và Chương trình thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Các ban, UBKT, Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW gắn với Chương trình thực hiện Nghị quyết 46-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định kỳ hằng năm theo nhiệm vụ được phân công, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tình hình, kết quả chủ yếu trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Dân vận Trung ương,
- Các ban, UBKT, VPTU,
- Đảng đoàn HĐND, BCS đảng UBND tỉnh,
- Đảng đoàn MTTQVN, các tổ chức CT - XH tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- BTV Tỉnh Đoàn,
- Các sở, ban, ngành liên quan,
- Các hội quần chúng do Đảng, NN giao nhiệm vụ cấp tỉnh,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Lê Trường Lưu